TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/HS-ST
Ngày 02-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm

Bà Nguyễn Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2022/TLST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hà Thị N, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1983 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn I, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị S, sinh năm 1959; có chồng: Hoàng Văn U, sinh năm 1983 và 02 người, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 04-8-2022 đến ngày 10-8-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

2. Lương Văn T, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1986 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn G, sinh năm 1957 và bà Hoàng Thị A, sinh năm 1956; vợ con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ

luật; bị tạm giữ từ ngày 04-8-2022 đến ngày 10-8-2022 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Anh Phùng Văn R, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ chiều ngày 04-8-2022, Hà Thị N, sinh năm 1983, trú tại Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ghi số lô, số đề cho những khách hàng đến ghi trực tiếp tại nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lương Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã O, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến ghi với Hà Thị N 50 (năm mươi) điểm lô con 68 với giá 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng) mỗi lô, tương ứng với số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi Lương Văn T đưa tiền thì Hà Thị N viết cho Lương Văn T một tờ cáp màu vàng có ghi số lô 68x50 đưa cho Lương Văn T. Ngoài ra trong ngày 04-8-2022, Hà Thị N còn được ghi số lô, số đề cho một số khách vãng lai, không xác định được tên họ, địa chỉ. Các loại hình số lô, số đề Hà Thị N ghi cho khách hàng như sau:

- Loại hình lô: Mỗi số lô là một số có 02 chữ số, số lô trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của 01 trong 27 giải thưởng Kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một lô điểm có giá 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng), trúng thưởng sẽ được 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

- Loại đề: Mỗi số đề là một số có 02 chữ số, số đề trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của Giải đặc biệt Kết quả sổ số miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm có giá 1.000đ (một nghìn đồng), trúng thưởng sẽ nhận được 70.000đ (bẩy mươi nghìn đồng).

- Loại hình lô xiên: Mỗi số lô xiên (xiên 2, xiên 3, xiên 4) là những bộ số có 02, 03, 04 con số; số xiên trúng thưởng là bộ số trùng với 02 số cuối của 02, 03-04 trong 27 Giải thưởng Kết quả bốc thăm miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Mỗi điểm xiên có giá 1.000đ (một nghìn đồng). Một điểm xiên 2 trúng thưởng sẽ nhận được 10.000đ (mười nghìn đồng); một điểm lô xiên 3 trúng thưởng sẽ nhận được 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) và một điểm lô xiên 4 trúng thưởng sẽ nhận được 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Loại hình "3 càng": Mỗi "3 càng" là một số có 03 chữ số, "3 càng" trúng thưởng là số trùng với 03 cuối của Giải đặc biệt Kết quả rút thăm kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó.Một điểm "3 càng" có giá 1.000đ (một nghìn đồng), trúng thưởng sẽ nhận được 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Đồ vật, tài liệu thu giữ gồm:

- Số 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Hà Thị N (có biên bản niêm phong kèm theo).

- 01 (một) quyển vở ô ly, có ghi các lô, số đề Hà Thị N ghi cho khách hàng trong ngày 04-8-2022, thu giữ của Hà Thị N.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A71, màu đen, bên trong có lắp 01 (một) sim điện thoại Viettel 0345.672.676, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị N.

- 01 (một) bút bi, mực đỏ, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị N.

- 01 (một) tờ giấy màu vàng, bề mặt có ghi số lô 68x50 do Hà Thị N viết, Lương Văn T.

Tại cơ quan điều tra Hà Thị N trình bày: Hà Thị N viết những lô, số đề khách hàng mua vào một tờ cáp màu vàng đưa cho người mua cầm và tổng hợp lại vào quyển vở ô ly. Sau khi có kết quả, Hà Thị N tổng hợp lại để thanh toán tiền với khách hàng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 04-8-2022, Hà Thị N và Lương Văn T xác định số lô Lương Văn T đã trúng thưởng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tuy nhiên, Hà Thị N chưa kịp thanh toán cho Lương Văn T thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã giữ toàn bộ tang vật, mời người chứng kiến và những người có liên quan để lập biên bản sự việc theo quy định của pháp luật.

Trong ngày 04-8-2022, Hà Thị N được ghi cho khách hàng đến ghi trực tiếp là 579.000đ (năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng) tiền đề; 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) Tiền xiên; 30.000đ (ba mươi nghìn đồng) tiền ba càng; 188 (một trăm tám mươi tám) điểm lô, mỗi điểm lô có giá 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng), tổng cộng được số tiền 4.324.000đ (bốn triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng). Tổng số tiền lô và tiền đề Hà Thị N ghi cho khách trong ngày 04-8-2022 là: 5.133.000đ (năm triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng). Căn cứ theo Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 04-8-2022, số lô trúng thưởng trong bảng ngày 04-8-2022 mà Hà Thị N phải trả thưởng cho khách hàng là 4.160.000đ (bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc Hà Thị N với khách hàng trong ngày 04-8-2022 là 9.293.000đ (chín triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng). Tiền trúng thưởng Hà Thị N cũng chưa thanh toán cho ai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành lập biên bản xác định số tiền đánh bạc trong ngày 04-8-2022 giữa Hà Thị N và Lương Văn T. Kết quả như sau: Số tiền lô Lương Văn T mua với Hà Thị N là 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trúng thưởng mà Hà Thị N phải trả thưởng cho Lương Văn T là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề giữa Hà Thị N và Lương Văn T trong ngày 04-8-2022 là 5.150.000đ (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tiến hành giám định số tiền, tại bản Kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 20-9-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam bao gồm 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra Hà Thị N, Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua, bán số lô, số đề phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 01-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T; xử phạt bị cáo Hà Thị N từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm thử thách. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của Hà Thị N (có biên bản niêm phong kèm theo).

- Trả lại cho bị cáo Hà Thị N 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A71, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị N.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bút bi, mực đỏ, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị N.

Truy thu của bị cáo Hà Thị N số tiền 3.983.000đ là công cụ phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên xét thấy người chứng kiến đã có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt người chứng kiến không ảnh hưởng đến phiên tòa ngày hôm nay. Do đó căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản sự việc ngày 04-8-2022, Kết luận giám định vật chứng thu được số 376/KL-KTHS ngày 20-9-2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 18 giờ 35 ngày 04-8-2022, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Hà Thị N, sinh năm 1983, trú tại Thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ghi số lô, số đề trực tiếp tại nhà. Cụ thể khoảng 17 giờ cùng ngày, ghi cho Lương Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã O, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 50 (năm mươi) điểm lô con 68, tương ứng với số tiền 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 04-8-2022, Hà Thị N và Lương Văn T xác định số lô Lương Văn T đã trúng thưởng được số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề giữa Hà Thị N và Lương Văn T trong ngày 04-8-2022 là 5.150.000đ (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc của Hà Thị N trong ngày 04-8-2022 là 9.293.000đ (chín triệu hai trăm chín mươi ba nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét hành vi của các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T đã xâm phạm đến khách thể là trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lời mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, cần đánh giá về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T chưa có tiền án, tiền sự nên xác định là người có nhân thân không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Hà Thị N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Đối với bị cáo Lương Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo có bố là ông Lương Văn G được tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng là phù hợp theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Qua đó để các bị cáo được lao động, chăm sóc cho gia đình và thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, tự giác cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 29-9-2022 tại Uỷ ban nhân dân xã O, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và tại phiên toà các bị cáo trình bày không đứng tên tài sản gì có giá trị, không có nghề nghiệp ổn định, các bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì, mặt trước có chữ viết tay "SV HÀ THỊ N" phần giáp lai mới được niêm phong bằng chữ ký cùng tên giám định viên và các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn; mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và các dấu tròn đỏ của Công an xã Hội Hoan là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Trả lại cho bị cáo Hà Thị N 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A71, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị N vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

[14] Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bút bi, mực đỏ, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị N vì là công cụ phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Đối với 01 (một) quyển vở ô ly, có ghi các lô, số đề Hà Thị N ghi cho khách hàng trong ngày 04-8-2022 và 01 (một) tờ giấy màu vàng, bề mặt có ghi số lô 68x50 do Hà Thị N viết, Lương Văn T thu giữ của Hà Thị N xét thấy là vật chứng của vụ án do đó để lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

[16] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, truy thu của bị cáo Hà Thị N số tiền 3.983.000 đồng vì là công cụ phạm tội.

[17] Đối với những khách đến ghi lô, số đề trực tiếp với bị cáo Hà Thị N trong ngày 04-8-2022 là khách vãng lai, Hà Thị N không rõ họ tên, địa chỉ, do đó cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[20] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

2.1.1. Xử phạt bị cáo Hà Thị N 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-12-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.1.2. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-12-2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã O, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả các bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Hà Thị N số tiền 3.983.000đ (ba triệu chín trăm tám mươi ba nghìn đồng) vì là công cụ phạm tội.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì, mặt trước có chữ viết tay "SV HÀ THỊ N" phần giáp lai mới được niêm phong bằng chữ ký cùng tên giám định viên và các dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn; mặt sau có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và các dấu tròn đỏ của Công an xã Hội Hoan.

- Trả lại cho bị cáo Hà Thị N 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A71, màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị N.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bút bi, mực đỏ, đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị N.

(Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận

vật chứng ngày 07-11-2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hà Thị N, Lương Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh